

二、阅读 PHẢN ĐỌC

第 21-25 题 Nói từ với hình ảnh tương ứng

写字

听音乐

绿茶

狗

开心



第 26-30 题 Nói câu hỏi với câu trả lời tương ứng

26. 那个人是谁?

27. 他女儿多大了?

28. 你的同学在哪儿工作?

29. 昨天上午天气怎么样?

30. 爸爸什么时候来北京呢?

A. 下雨了

B. 下个月

C. 7 岁了

D. 我不认识她

E. 医院

第 31-35 题 Dựa vào các từ cho trước, viết đáp án cho từng câu

坐 前面 没关系 汉语 月

31. 昨天是 8 () 19 日
32. 那个饭馆在火车站 ()
33. 你会说 () 吗?
34. A: 请问, 王先生在吗?
B: 在, 请 (), 我去叫他
35. A: 对不起, 我不会做饭
B: (), 我会。

第 36-40 题 Nói câu với hình ảnh tương ứng

31. 你好, 我能吃一块儿吗?



32. 她们在买衣服呢。



33. 天气太热了, 多吃些水果



34. 来, 我们看看里面是什么东西



35. 喂, 你睡觉了吗?

